TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BM** **TỈNH VL**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 180/2018/QĐST-HNGĐ

BM, ngày 26 tháng 12 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 285/2018/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: Chị B K D, sinh năm 1976.

Địa chỉ: 753/4, ấp Đ H 3, xã Đ T, thị xã B M, tỉnh V L.

- Bị đơn: Anh L V M (M), sinh năm 1974.

Địa chỉ: 753/4, ấp Đ H 3, xã Đ T, thị xã B M, tỉnh V L.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 12 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 12 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị B K D và anh L V M (M).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị B K D và anh L V M (M) thỏa thuận để con chung tên L G L, sinh ngày 20/11/2007 cho chị Diện tiếp tục nuôi dưỡng, anh Mỡn (Mởn) không cấp dưỡng nuôi con. Anh Mỡn (Mởn) được quyền tới lui thăm, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung, nợ chung: B K D và anh L V M (M) không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị D tự nguyện nộp 150.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm (trong đó tự nguyện nộp thay anh M 75.000 đồng). Số tiền án phí chị D phải nộp được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0009400

ngày 06 tháng 12 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã B M. Vậy chị D đã nộp xong án phí và được nhận lại số tiền 150.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã B M.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh VL (PKTNV&THA): 01;
- VKSND thị xã B M: 01;
- CCTHADS thị xã B M: 01;
- UBND xã Đ T: 01;
- Các đương sự: 02;
- Lưu VP, lưu HS.

THẨM PHÁN

N T L T